

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-PT

Ngày: 10/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yến.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân và ông Vũ Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Xuân Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1956 tại tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT: Khu T, phường A, thành phố D, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Đoàn Thị H (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị S; Có 04 con lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1989; Tiền án, Tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1969.

Quê quán: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Chị Lương Thị N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân Q là chủ và là người trực tiếp quản lý nhà nghỉ T ở thôn Đ, xã L, huyện N. Khoảng 11 giờ ngày 31/12/2019 có Nguyễn Thị M- sinh năm 1969 quê ở thôn T, xã Q, huyện N đi xe máy cùng 01 người đàn ông tên Nguyễn Đức V (tự khai nhận sinh năm 1984 ở L, C) đến thuê phòng nghỉ để mua bán dâm. M đặt vấn đề và đưa cho Q 500.000đ, Q nhận tiền và trả lại cho M 450.000đ mà không nói giá thuê phòng vì trước đó đã nhiều lần cho M thuê như vậy. Q đưa chìa khóa phòng số 202 cho V để lên phòng, còn M vẫn đứng ở quầy để gọi điện liên lạc với Lương Thị N để Mui đến bán dâm cho V. Khi N đi bộ đến nhà nghỉ T thì M đưa cho N số tiền 150.000đ và bảo N lên phòng 202 khách đang chờ ở đó. Lúc đó Q biết việc M gọi N đến bán dâm cho khách. M còn nói với với Q “làm cẩn thận, ở Q vừa bắt mại dâm xong đây. Q lấy 01 bao cao su để lên quầy cho N cầm lên phòng 202 bán dâm cho khách. Khi lên phòng 202 N được anh V đưa cho 200.000đ. Sau đó N sử dụng bao cao su để quan hệ tình dục với V. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày khi N đang bán dâm cho V tại phòng 202 nhà nghỉ T thì bị Công an huyện N kiểm tra phát hiện, lập biên bản vi phạm, thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, số tiền 350.000đ.

Thu giữ 02 đoạn video trích xuất tại nhà nghỉ T do Nguyễn Xuân Q giao nộp. Tại Kết luận giám định số 492/C09-P6 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: video không phát hiện dấu hiệu cắt ghép chỉnh sửa nội dung.

Nguyễn Thị M đã bị xét xử về tội Mui giới mại dâm; Lương Thị N đã bị xử phạt vi phạm hành chính; người đàn ông tên V chưa xác định được nơi cư trú nên chưa xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HSST ngày 18/11/2020, Tòa án nhân dân huyện N đã căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q 12 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/11/2020, bị cáo Nguyễn Xuân Q kháng cáo kêu oan, đề nghị Tòa phúc thẩm minh oan cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Xuân Q giữ nguyên nội dung kháng cáo toàn bộ bản án, bị cáo xác định có sự việc mại dâm xảy ra tại nhà nghỉ T của bị cáo, nhưng bị cáo cho rằng mình không phạm tội vì việc bị cáo biết hay không biết việc mua bán dâm tại nhà nghỉ của bị cáo, bị cáo cũng không phạm tội mà chỉ là hành vi vi phạm hành chính và bị xử lý theo Nghị định 167, không phải là tội phạm.

Người làm chứng là chị Nguyễn Thị M trình bày: Do thời gian đã lâu nên chị không nhớ rõ nội dung cụ thể. Các lời khai chị đã trình bày tại cơ quan điều tra là đúng. Tòa án đã xét xử chị về tội môi giới mại dâm, trong đó có một hành vi môi giới mại dâm tại nhà nghỉ T do bị cáo Q quản lý là đúng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án. Căn cứ tại biên bản vi phạm hành chính, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Xuân Q về tội chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 BLHS là đúng người, đúng tội, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo. Mức hình phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên tội danh, hình phạt tại bản án sơ thẩm. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và là con của liệt sỹ, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đề nghị miễn án phí, nên sửa án sơ thẩm phần án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm cho bị cáo Q theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân Q trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Quyền xác định có sự việc mại dâm xảy ra tại nhà nghỉ Tùng Lâm của bị cáo, nhưng bị cáo cho rằng mình không phạm tội vì việc bị cáo biết hay không biết việc mua bán dâm tại nhà nghỉ của bị cáo, bị cáo cũng không phạm tội mà chỉ là hành vi vi phạm hành chính và bị xử lý theo Nghị định 167. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng khách quan là chị Lương Thị N, anh Nguyễn Đức V (là người mua, bán dâm), lời khai của chị Nguyễn Thị M (người môi giới mại dâm đã bị xét xử trong vụ án khác) đều thể hiện khi chị Nguyễn Thị M đến thuê phòng 202 tại nhà nghỉ Tùng Lâm để chị Lương Thị N và anh Nguyễn Đức V thực hiện việc mua bán dâm, bị cáo biết việc chị M trao đổi với chị N đến phòng 202 bán dâm cho khách, khi chị N đến chị M nói lên phòng 202 khách đang chờ, bị cáo Q lúc đó đứng ngay tại quầy lễ tân còn đưa bao cao su cho chị N lên phòng 202 bán dâm cho khách. Nội dung này phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân Q (BL 159-180, BL từ 197 đến 203, BL 211-214, BL 218-219) do nhiều Điều tra

viên, Kiểm sát viên khác nhau ghi tại nhiều thời điểm khác nhau, phù hợp với với Biên bản vi phạm hành chính (Bút lục số 25- 26), phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo phù hợp với nội dung các lời khai trên, nhưng theo chủ quan bị cáo cho rằng hành vi của mình chỉ là vi phạm hành chính, chỉ bị xử lý theo Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, không phải hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào các phân tích trên, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng hơn 11 giờ ngày 31/12/2019, tại nhà nghỉ T, bị cáo Nguyễn Xuân Q đã dùng địa điểm nhà nghỉ của mình quản lý để chị Lường Thị N và anh Nguyễn Đức V thực hiện việc mua bán dâm thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện N kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi sử dụng nhà nghỉ của mình cho người khác mua, bán dâm là vi phạm pháp luật, song vì mục đích cho thuê được phòng nghỉ để lấy tiền, bị cáo vẫn đồng ý để cho chị N và anh V thực hiện việc mua bán dâm. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 BLHS, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội danh, điều khoản là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Xuân Q là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ là liệt sỹ; bố đẻ là người có công và được tặng thưởng Huân chương quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án khởi điểm của khoản 1 Điều 327 BLHS là 12 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên cần giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm. HĐXX xét thấy cần bắt và tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo việc thi hành án.

[4]. Các nội dung khác: Tại bản án sơ thẩm đã quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000đ, xử lý vật chứng là phù hợp pháp luật, nên giữ nguyên các nội dung này như tại bản án sơ thẩm.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội và kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và Hình sự phúc thẩm, nhưng do bị cáo là người cao tuổi và là thân nhân liệt sỹ, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đề nghị được miễn án phí, nên sửa án sơ thẩm phần án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm cho bị cáo Q theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân Q; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HSST, ngày 18/11/2020 của TAND huyện N, tỉnh Hải Dương về phần án phí.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Q **12**(*Mười hai*) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. (Ngày 10/3/2021).

Bắt và tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q số tiền 10.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ của Nguyễn Xuân Q.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Xuân Q.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. (Ngày 10/3/2021)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện N;
- CQCSĐT, CQTHAHS huyện N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Yến